

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã)

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI	KẾ HOẠCH năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo	Ghi chú
1	Sản lượng lúa (tấn/năm)	2,500	Thú y- Khuyến nông	
2	Sản lượng rau màu (tấn/năm)	3,500	Thú y- Khuyến nông	
3	Dự toán huyện giao ban đầu (tỷ đồng)	4,897	Tài chính - kế toán	
	Chi ngân sách (tỷ đồng)	8,113	Tài chính - kế toán	
4	Triển khai công trình xây dựng cơ bản	100%	Ban QLXDCB xã	
5	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	Duy trì 100	ĐC-XD-NN-MT	
	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (%)	>90	ĐC-XD-NN-MT	
6	Thu gom rác ven trục đường giao thông chính	100%	ĐC-XD-NN-MT	
	Thu gom rác ven trục đường giao nông thôn	96%	ĐC-XD-NN-MT	
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn đến cuối năm	Duy trì 4 trường	HT các trường	
8	Duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Duy trì đạt	Trạm y tế	
9	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	Đạt >95%	LĐ-TB&XH	
10	Xây dựng hoặc sửa chữa nhà tình nghĩa, tình thương	Sửa chữa 01 căn tình nghĩa; Xây dựng 01 căn tình thương	LĐ-TB&XH	
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi	<8,2%	Trạm y tế	
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	<0,9%	Trạm y tế	
13	- Giảm so với năm 2022 (%)	Giảm 10% so đầu năm 2024	LĐ-TB&XH	
	- Giảm số hộ nghèo (hộ)	02 hộ	LĐ-TB&XH	
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>75%	LĐ-TB&XH	
	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	>32%	LĐ-TB&XH	
15	Đào tạo nghề (lao động)	30 người	LĐ-TB&XH	
16	Giải quyết việc làm (lao động)	250	LĐ-TB&XH	
17	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa (%)	≥96	VH- XH	
18	Xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao	Duy trì đạt	BQLXH NTM xã	
19	Tỷ lệ cặp vợ chồng độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con (%)	60%	Trạm y tế	
20	Công tác tuyển quân	Đạt 100	Quân sự	
21	Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc"	Đạt xuất sắc	Công an	
22	Phong trào thi đua yêu nước và Công tác CCHC	Thực hiện tốt phong trào	VP-TK	